

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA môn **ĐẠO ĐỨC**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

LỚP **3**



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

CBQLGD	Cán bộ quản lý giáo dục
GDCD	Giáo dục công dân
GV	Giáo viên
SGK	Sách giáo khoa
SHS	Sách học sinh
SGV	Sách giáo viên



MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 4

1. Khái quát về chương trình môn Đạo đức4
2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 38
3. Phương pháp dạy học18
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập29
5. Giới thiệu tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục32

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY 38

1. Hướng dẫn quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy môn Đạo đức38
2. Bài soạn minh hoạ40

1 KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC

1.1. Về cách tiếp cận, mục tiêu của chương trình

Quán triệt tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Giáo dục phổ thông mới được xây dựng theo mô hình phát triển năng lực, thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng. Theo cách tiếp cận này, giáo dục không phải để truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp HS hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học. Quan điểm này được thể hiện nhất quán ở nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.



Về chương trình môn Đạo đức: Trong chương trình mới, môn Đạo đức thuộc môn GD&ĐT. Môn GD&ĐT ở cấp Tiểu học có tên là Đạo đức, cấp THCS là GD&ĐT, cấp THPT là Giáo dục kinh tế và pháp luật. Môn GD&ĐT theo Chương trình GDPT năm 2018 được xây dựng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học với mục tiêu: “Chương trình môn GD&ĐT góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới”⁽¹⁾

Ở cấp Tiểu học, môn Đạo đức giúp HS:

– Có hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân; với người khác; với công việc; với cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường tự nhiên.

– Bước đầu hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình; yêu thương, tôn trọng con người; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

– Bước đầu hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực đã học; kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống.

Về phẩm chất: Môn Đạo đức góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Về năng lực: Cùng với việc góp phần hình thành những năng lực chung (năng lực tự chủ – tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo), môn Đạo đức hình thành và phát triển ở HS những năng lực đặc thù: năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.

1.2. Về nội dung và thời lượng

Chương trình môn Đạo đức hiện hành tập trung vào nội dung giáo dục đạo đức, xoay quanh 5 mối quan hệ: quan hệ với bản thân; quan hệ với công việc; quan hệ với người khác; quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại; quan hệ với tự nhiên. Thời lượng 35 tiết/năm học; 01 tiết/tuần, gồm 14 bài/28 tiết; 02 tiết/bài; 01 bài gồm 01 tiết lí thuyết, 01 tiết thực hành; 03 tiết dành cho giáo dục địa phương, 04 tiết dành cho kiểm tra, đánh giá.

Chương trình môn Đạo đức mới gồm 08 chủ đề/lớp, xoay quanh 04 mạch nội dung giáo dục:

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Giáo dục đạo đức				
Giáo dục kĩ năng sống				
			Giáo dục kinh tế	
	Giáo dục pháp luật			

1 Chương trình GDPT môn GDCTD 2018.

Vẫn với thời lượng 35 tiết/năm học như chương trình hiện hành song chương trình môn Đạo đức mới có một số điểm khác: 08 chủ đề được dạy trong 31 tiết (90%), 04 tiết còn lại (10% dành cho kiểm tra, đánh giá). Nội dung giáo dục địa phương được tách riêng. Tính mở của chương trình cho phép GV và nhà trường phân bổ số tiết dạy linh hoạt, không nhất thiết phải rải đều cả 35 tuần với yêu cầu đảm bảo đủ thời lượng và các yêu cầu cần đạt của môn học.

Nội dung khái quát môn Đạo đức cấp Tiểu học

Nội dung		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	<i>Yêu nước</i>	Yêu thương gia đình	Quê hương em	Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Biết ơn người lao động	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
	<i>Nhân ái</i>	Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Quan tâm hàng xóm láng giềng	Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	Tôn trọng sự khác biệt của người khác
	<i>Chăm chỉ</i>	Tự giác làm việc của mình	Quý trọng thời gian	Ham học hỏi	Yêu lao động	Vượt qua khó khăn
	<i>Trung thực</i>	Thật thà	Nhận lỗi và sửa lỗi	Giữ lời hứa	Tôn trọng tài sản của người khác	Bảo vệ cái đúng, cái tốt
	<i>Trách nhiệm</i>	– Sinh hoạt nề nếp – Thực hiện nội quy trường lớp	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ	Bảo vệ của công	Bảo vệ môi trường sống

GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG	<i>Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân</i>	Tự chăm sóc bản thân	Thể hiện cảm xúc bản thân	Khám phá bản thân	Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	Lập kế hoạch cá nhân
	<i>Kĩ năng tự bảo vệ</i>	Phòng, tránh tai nạn, thương tích	Tìm kiếm sự hỗ trợ	Xử lí bất hoà với bạn bè		Phòng, tránh xâm hại
GIÁO DỤC KINH TẾ	<i>Hoạt động tiêu dùng</i>				Quý trọng đồng tiền	Sử dụng tiền hợp lí
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	<i>Chuẩn mực hành vi pháp luật</i>		Tuân thủ quy định nơi công cộng	Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	Quyền và bổn phận trẻ em	

So sánh môn Đạo đức 3 chương trình hiện hành và chương trình GDPT năm 2018.

Chương trình hiện hành	Chương trình GDPT năm 2018
Bài 1. Kính yêu Bác Hồ Bài 2. Giữ lời hứa Bài 3. Tự làm lấy việc của mình Bài 4. Quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em Bài 5. Chia sẻ vui buồn cùng bạn Bài 6. Tích cực tham gia việc lớp, việc trường Bài 7. Quan tâm giúp đỡ hàng xóm, láng giềng Bài 8. Biết ơn thương binh, liệt sĩ Bài 9. Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế Bài 10. Tôn trọng khách nước ngoài Bài 11. Tôn trọng đám tang Bài 12. Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác Bài 13. Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước Bài 14. Chăm sóc cây trồng, vật nuôi Giáo dục địa phương	Chủ đề 1: Em yêu Tổ quốc Việt Nam Chủ đề 2: Quan tâm hàng xóm láng giềng Chủ đề 3: Ham học hỏi Chủ đề 4: Giữ lời hứa Chủ đề 5: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ Chủ đề 6: Khám phá bản thân Chủ đề 7: Xử lí bất hoà với bạn bè Chủ đề 8: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông

Nhìn tổng thể, môn Đạo đức lớp 3 ở Chương trình GDPT năm 2018 tinh giản, thiết thực, hiện đại hơn so với chương trình hiện hành.

2 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn

SGK môn Đạo đức nói chung và lớp 3 nói riêng được biên soạn dựa trên cơ sở: 1/ Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; 2/ Các định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân; 3/ Kinh nghiệm trong nước và quốc tế về viết SGK; 4/ Đặc điểm HS tiểu học; 5/ Đặc trưng môn Đạo đức theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực.

Từ những cơ sở trên, SGK Đạo đức 3 được biên soạn theo các quan điểm sau:

- 1/ Phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam.
- 2/ Kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hoá nhân loại.
- 3/ Phù hợp với chương trình môn Giáo dục công dân (môn Đạo đức cấp Tiểu học).
- 4/ Gắn với thực tiễn của HS lớp 3: Các thông tin, tình huống, câu chuyện, bài tập,... được chắt lọc từ những tình huống tiêu biểu, gắn với thực tiễn cuộc sống sinh động của HS.
- 5/ Đảm bảo tính hệ thống: Sách được biên soạn theo ma trận các chủ đề/ bài học thống nhất từ lớp 1 đến lớp 9. Các mạch nội dung của sách được sắp xếp khoa học theo cấu trúc đồng tâm, đảm bảo tính phát triển trong nội dung của các lớp sau.
- 6/ Chú trọng tích hợp nội môn và tích hợp liên môn.
- 7/ Chú trọng yêu cầu dạy học phân hoá theo năng lực HS (các nhiệm vụ học tập đa dạng được sắp xếp theo mức độ từ thấp đến cao, dành cho HS có cấp độ năng lực khác nhau); phân hoá theo vùng miền (các thông tin, câu chuyện, tranh ảnh, bài tập tình huống,... đa dạng, phản ánh sự đa dạng của các vùng miền).
- 8/ Đảm bảo tính mở: Các hoạt động dạy học mang tính chất gợi mở, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo của GV và HS.

2.2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học

2.2.1. Ma trận nội dung

SGK Đạo đức 3 được triển khai từ 8 chủ đề thành 10 bài học với các yêu cầu cần đạt và mục tiêu về phẩm chất, năng lực cụ thể như sau:

Nội dung chủ đề/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Phẩm chất	Năng lực	
			NL chung	NL đặc thù
Chủ đề 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM				
Bài 1. Chào cờ và hát Quốc ca	– Biết được Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam. – Thực hiện được nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca. – Hình thành và phát triển lòng yêu nước; biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực khi chào cờ và hát Quốc ca.	YN	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 2. Tự hào Tổ quốc Việt Nam	– Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam. – Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. – Thực hiện được hành vi, việc làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: Yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; Trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước. – Tự hào được là người Việt Nam.	YN	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG				
Bài 3. Quan tâm hàng xóm láng giềng	– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng. – Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp. – Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.	NA	GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT

Chủ đề 3: HAM HỌC HỎI				
Bài 4. Ham học hỏi	– Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi. – Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình. – Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.	CC	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 4: GIỮ LỜI HỨA				
Bài 5. Giữ lời hứa	– Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa. – Nêu được vì sao phải giữ lời hứa. – Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể. – Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.	TT	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ				
Bài 6. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ	– Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ. – Nêu được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ. – Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng. – Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.	TN	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Chủ đề 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN				
Bài 7. Khám phá bản thân	– Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Nêu được vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. – Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.	QLBT	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT

Chủ đề 7: XỬ LÝ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ

Bài 8. Xử lý bất hoà với bạn bè	– Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè. – Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè. – Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè. – Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.	TBV	GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
--	--	-----	-----------------	--------------

Chủ đề 8: TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN GIAO THÔNG

Bài 9. Đi bộ an toàn	– Nêu được các quy tắc đi bộ an toàn. – Nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn. – Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ. – Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc đi bộ an toàn.	TN	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG
Bài 10. An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông	– Nêu được các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông. – Nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông. – Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi tham gia một số phương tiện giao thông quen thuộc. – Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông.	TN	TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT TH – TG

2.2.2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học

* Cấu trúc sách

SGK Đạo đức 3 được cấu trúc theo Thông tư 33 của Bộ GD&ĐT gồm các phần: 1/ Hướng dẫn sử dụng sách; 2/ Lời nói đầu; 3/ Mục lục; 4/ Chủ đề/bài học; 5/ Giải thích thuật ngữ

* Cấu trúc bài học

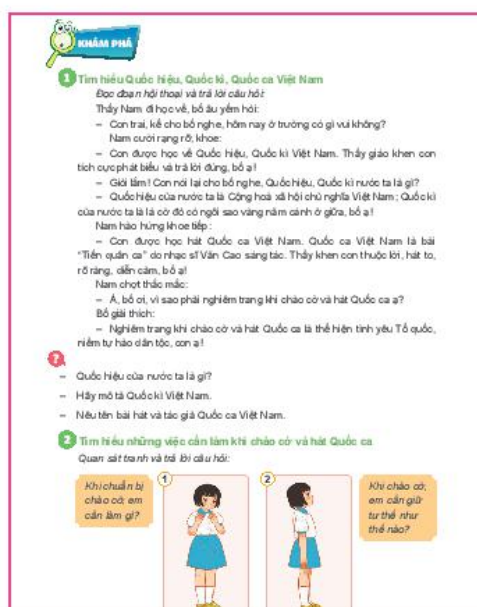
Cấu trúc bài học Đạo đức dựa trên tiến trình nhận thức của HS, từ việc *Nhận biết* đến *Thấu hiểu*, *Tin tưởng* và *Hành động*; tuân thủ quy trình dạy học trải nghiệm: *Từ kinh nghiệm rời rạc – Quan sát phản tỉnh – Nhận thức mới – Thử nghiệm, vận dụng tích cực*.

Mỗi bài học được thiết kế thống nhất gồm các hoạt động:

1/ *Khởi động*: Tạo tâm thế, khơi gợi suy nghĩ, hứng thú của HS để vào bài mới thông qua trò chơi, bài hát, chia sẻ trải nghiệm,...



2/ *Khám phá*: Hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết về chuẩn mực hành vi và sự cần thiết phải thực hiện theo các chuẩn mực đó.



3/ *Luyện tập*: củng cố kiến thức, kỹ năng vừa khám phá, rèn luyện kỹ năng nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân.



4/ **Vận dụng:** Nhằm ứng dụng tri thức vào giải quyết những vấn đề cụ thể trong thực tiễn cuộc sống ở không gian mới, tình huống mới.



Kết thúc chuỗi hoạt động là một thông điệp nhỏ bằng văn bản, nhắc nhở HS ghi nhớ chuẩn mực hành vi vừa học.

2.2.3. Những điểm mới, ưu điểm nổi bật của sách giáo khoa Đạo đức 3

Tính kế thừa: SGK Đạo đức 3 kế thừa những ưu điểm của sách Đạo đức hiện hành⁽¹⁾: Phép với truyền thống văn hoá, lịch sử, địa lí, đạo đức và thuần phong mỹ tục Việt Nam. Nội dung sách đảm bảo tính khoa học, gần gũi với cuộc sống và nhẹ nhàng, dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của HS lớp 3,... Trên cơ sở kế thừa những ưu điểm đó, SGK Đạo đức lớp 3 chú trọng vào việc rèn luyện kỹ năng, vận dụng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống nhằm hướng tới phát huy vai trò chủ động của người học. Điều này phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực cho HS của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Việc biên soạn SGK Đạo đức còn được dựa trên việc kế thừa kinh nghiệm quốc tế về biên soạn SGK theo định hướng phát triển năng lực.



Tinh giản, thiết thực: Sách thiết kế bám sát những yêu cầu cần đạt của chương trình, xoay quanh 3 mạch giáo dục: GD đạo đức, GD pháp luật, GD kỹ năng sống; phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lí và trải nghiệm của HS lớp 3, mang hơi thở của cuộc sống, giúp HS ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn gần gũi như: giữ lời hứa, xử lí bất hoà với bạn bè,...

1 Chương trình hiện hành môn Đạo đức lớp 1, 2, 3 không có SHS, chỉ có SGK và SBT.

Tích hợp: Đây là xu hướng tất yếu của giáo dục hiện đại: 1/ Tích hợp nội môn: Mỗi bài học có sự lồng ghép, tích hợp nhuần nhuyễn giữa 3 mạch nội dung giáo dục; 2/ Tích hợp liên môn: vẽ tranh, hát, đọc truyện, hoạt động trải nghiệm,... Điều này giúp cho các hoạt động thiết kế trong SGK môn Đạo đức lớp 3 phong phú, sinh động, hấp dẫn hơn đồng thời có sự hỗ trợ, tương tác nhau giữa các môn học về nguồn ngữ liệu và hoạt động dạy học.

Vận dụng

1. Hãy chia sẻ những việc em cần thực hiện khi chào cờ và hát Quốc ca.
2. Vẽ và tô màu lá cờ Việt Nam.
3. Em cùng các bạn tập chào cờ và hát Quốc ca.



Phân hoá, đa dạng: Sách được thiết kế chú trọng yêu cầu dạy học phân hoá theo năng lực HS; đảm bảo tính đa dạng vùng miền và sự cân bằng về giới, chuỗi hoạt động trong mỗi bài học được thiết kế từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với sự khác nhau về trình độ năng lực của mỗi HS.

Sáng tạo:

- Các hoạt động trong sách mang tính mở, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo, giúp GV phối hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS sao cho phù hợp với điều kiện của trường, lớp, vùng miền,...
- Đối với HS: Sách gợi ý tổ chức các hoạt động để HS tự giác, tích cực phát hiện và chiếm lĩnh tri thức, phát huy năng lực bản thân với nhiều hoạt động học tập phong phú, đa dạng: quan sát tranh, nghe/đọc/kể chuyện, thảo luận nhóm, chơi trò chơi, đóng vai, xử lý tình huống,...

HOẠT ĐỘNG

1. Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi.
Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 1. An luôn chú ý nghe giảng, có điều gì chưa hiểu, bạn mạnh dạn hỏi thầy cô, bố mẹ và bạn bè.
 2. Hùng rất ham đọc sách để mở rộng thêm sự hiểu biết cho bản thân.
 3. Tuấn thích làm việc theo nhóm để học hỏi và hỗ trợ các bạn.
 4. Ngọc thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh mình.

Cậu học trò nghèo ham học hỏi

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai, đặt tên là Nguyễn Hiền. Vì nhà nghèo nên cậu phải bỏ học giữa chừng. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, cậu cũng đứng ngoài lầy nghe giảng nhớ. Tối đến, cậu đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Mỗi lần có kì thi ở trường, cậu làm vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Thế rồi vua mở khoa thi. Cậu bé nghèo ngày nào đó Trương nguyên, Ông Trương khi ấy mới mười ba tuổi. Đó là Trương nguyên tài nhất của nước Nam ta. (Theo Trình Bường, Tiếng Việt 4, Tập một, NXB Giáo dục, 2000, tr. 104)

2.
 - Hãy nêu những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên.
 - Em còn biết những biểu hiện nào khác của việc ham học hỏi?
3. Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi.
Đọc truyện và trả lời câu hỏi:

2.

- Tình thân ham học của cậu bé Nguyễn Hiền được thể hiện như thế nào?
- Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi có lợi ích gì?

LUYỆN TẬP

1. Em tán thành hoặc không tán thành với ý kiến của bạn nào? Vì sao?
 Phê học hỏi từ người khác là thiếu tự tin vào bản thân. (Khôi)
 Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và nêu tiến bộ. (Trang)
 Chỉ nên quan sát, sẽ giúp chúng ta học hỏi được nhiều điều bổ ích. (Đạt)
 Chỉ nên học hỏi ở những người lớn tuổi hơn mình. (Hà)
2. Em đồng ý hoặc không đồng ý với thái độ, hành vi của bạn nào trong các tranh dưới đây? Vì sao?
 Con quan sát và làm theo mẹ nhé! (1)
 Con nhìn mẹ làm đã thấy khó rồi. Chắc con không làm được đâu ạ! (2)
 Mình chưa hiểu bài này, nhưng nếu hỏi lại sẽ bị chế là kém cỏi. (3)
3. Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?
 1. Trong giờ học, em có điều thắc mắc muốn hỏi cô giáo nhưng đã hết giờ.
 2. Em rất thích học Toán nhưng lại không có tiền mua sách tham khảo để tìm hiểu thêm về các bài toán hay.

3. Tìm hiểu vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng
a. Đọc truyện và trả lời câu hỏi:

HÀNG XOM CỦA CÔ CHON

Chon mẹ bị ốm, hai chú chon con là khác đến 1. Sẽ nghe tiếng kêu là, lập tức bay đến nhà chon. Rồi bay đến cửa sổ nhà voi, rú rít gọi: "Chon mẹ bị ốm, bác đến giúp cô ấy nhé!". Voi lập tức đến nhà chon. Nhìn thấy hoa cỏ trong sân đã khô héo, voi liền dùng vòi hút nước ở ao, tưới nước cho cây.

Sẽ lại bay đến nhà sóc, rú rít kêu: "Chon mẹ bị ốm, bác đến giúp cô ấy nhé!". Sóc lập tức đến nhà chon. Nhìn thấy trên một bàn toàn bát đĩa bẩn, sóc liền đem rửa sạch sẽ.

Sẽ lại bay đến nhà chuột túi, rú rít kêu: "Chon mẹ bị ốm, bác đến giúp cô ấy nhé!". Chuột túi chạy ngay đến nhà chon, thấy hai chú chon con đang khóc, chuột túi liền cho chúng vào túi ngực của mình và dỗ: "Đừng khóc nữa, mẹ sẽ cho hai cháu đi chơi". Chon con nghe nói được đi chơi thì nín ngay. Chon mẹ thấy vậy cảm động nói: "Cả các bạn giúp, tôi thấy thoải mái hơn rất nhiều đấy".

(Theo Ngọc Linh, 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ, NXB Thái girl, 2020, tr. 73)

1.

- Biết tin chon mẹ bị ốm, hàng xóm đã làm gì?
- Khi được hàng xóm giúp đỡ, chon mẹ cảm thấy thế nào?

2. Khám phá sự phát triển của quê hương, đất nước



1.

- Nếu cảm nhận của em về sự phát triển của đất nước ta qua hình ảnh ảnh trên.
- Chia sẻ thêm về sự phát triển của quê hương, đất nước mà em biết.

Sinh động, hấp dẫn: Sách thể hiện sinh động, hấp dẫn những yêu cầu cần đạt của chương trình môn Đạo đức 3: Hoạt động *Khởi động* đa dạng, phong phú qua bài hát, trò chơi, hình ảnh, chia sẻ trải nghiệm,... khơi dậy hứng thú, khát khao học tập của HS. Hoạt động *Khám phá* bắt đầu bằng những câu chuyện, tình huống, hình ảnh,... đánh thức được xúc cảm, sự rung động trong tâm hồn HS. Hoạt động *Luyện tập* với các tình huống phong phú, đa dạng, gần gũi, tạo hứng thú học tập cho HS. Hình thức trình bày sách hấp dẫn với tranh ảnh 4 màu đẹp, minh họa sinh động các nội dung giáo dục, kích thích sự ham học, trí tò mò và tư duy sáng tạo của HS. Điều đó giúp cho việc học môn Đạo đức trở thành một hành trình học hỏi trong chuỗi hoạt động đầy thú vị.

Hiện đại: Với tất cả những ưu điểm nổi bật trên, SGK Đạo đức 3 đã thể hiện sinh động triết lý của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam “Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại”. Nội dung sách đảm bảo tính khoa học, gần gũi với cuộc sống, nhẹ nhàng, dễ hiểu, dễ sử dụng, phù hợp với năng lực của HS lớp 3. SGK Đạo đức 3 là phương tiện giúp GV đổi mới phương pháp, tổ chức thành công quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS. SGK cũng là phương tiện xã hội hoá giáo dục, kết nối cha mẹ vào quá trình giáo dục và tạo điều kiện cho con thực hiện chuẩn hành vi ở nhà, đánh giá và phản hồi với GV.

2.2.4. Khung kế hoạch dạy học môn Đạo đức lớp 3

Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 3 là kế hoạch đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình môn học; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS.

Trên cơ sở Chương trình GDPT và SGK môn Đạo đức lớp 3 mới, việc xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS là yêu cầu cần thiết đối với GV, các nhà trường, các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch dạy học cần đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung môn học theo chương trình mới, lựa chọn nội dung với nhu cầu, năng lực của HS và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo phù hợp với lứa tuổi HS. Để đảm bảo yêu cầu trên, tổ chuyên môn và GV cần:

- Nghiên cứu chương trình môn học; nghiên cứu SGK sử dụng tại nhà trường, các SGK khác có trong danh mục được Bộ GD&ĐT phê duyệt để chọn các nội dung phù

hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học môn học; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của các cấp có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan.

– Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học môn học: đội ngũ GV, nguồn học liệu, thiết bị dạy học,... và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan.

Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học cần đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác giữa các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

GỢI Ý KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3

Năm học 2022 – 2023

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, SGK sử dụng tại nhà trường, các SGK khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GD&ĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền,...)

2. Điều kiện thực hiện môn học (đội ngũ GV, đặc điểm đối tượng HS, nguồn học liệu, thiết bị dạy học,...)

3. Kế hoạch dạy học môn học

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1 – 5	GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC				
	1. Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (tiết 1)	2		
		Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (tiết 2)			
		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 1)	3		
		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 2)			
		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 3)			

6 – 8	2. Quan tâm hàng xóm láng giềng	Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 1)	3		
		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 2)			
		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 3)			
9	Ôn tập giữa HK I	Thực hành rèn kĩ năng	1		
10 – 13	3. Ham học hỏi	Bài 4. Ham học hỏi (tiết 1)	4		
		Bài 4. Ham học hỏi (tiết 2)			
		Bài 4. Ham học hỏi (tiết 3)			
		Bài 4. Ham học hỏi (tiết 4)			
14 – 17	4. Giữ lời hứa	Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 1)	4		
		Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 2)			
		Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 3)			
18	Ôn tập cuối HK I	Thực hành rèn kĩ năng	1		
19 – 21	5. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ	Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 1)	3		
		Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 2)			
		Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 3)			
22 – 26	6. Khám phá bản thân	Bài 7. Khám phá bản thân (tiết 1)	5		
		Bài 7. Khám phá bản thân (tiết 2)			
		Bài 7. Khám phá bản thân (tiết 3)			
		Bài 7. Khám phá bản thân (tiết 4)			
		Bài 7. Khám phá bản thân (tiết 5)			

27	Ôn tập giữa HK II	Thực hành rèn kĩ năng	1		
28 – 30	7. Xử lí bất hoà với bạn bè	Bài 8: Xử lí bất hoà với bạn bè (tiết 1)	3		
		Bài 8: Xử lí bất hoà với bạn bè (tiết 2)			
		Bài 8: Xử lí bất hoà với bạn bè (tiết 3)			
31 – 34	8. Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	Bài 9: Đi bộ an toàn (tiết 1)	2		
		Bài 9: Đi bộ an toàn (tiết 2)			
		Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (tiết 1)	2		
		Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (tiết 2)			
35	Ôn tập HK II và cuối năm	Thực hành rèn kĩ năng	1		

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học Đạo đức đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của người học

Phương pháp dạy học Đạo đức là cách thức, con đường thống nhất giữa hoạt động chủ đạo, định hướng của GV và hoạt động tích cực, tự giác của HS nhằm giải quyết các nhiệm vụ, đạt được mục tiêu của môn học. Để việc dạy học Đạo đức đạt hiệu quả, GV cần:

1/ Kết hợp giữa phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục đạo đức: Dạy học môn Đạo đức là một con đường quan trọng để giáo dục đạo đức cho HS. Bởi vậy, dạy học Đạo đức không chỉ được xem xét dưới góc độ dạy học mà còn dưới góc độ giáo dục. Phương pháp dạy học Đạo đức cũng đồng thời là phương pháp giáo dục đạo đức. Ví dụ: Bằng phương pháp kể chuyện, GV giúp HS rút ra bài học đạo đức qua câu chuyện; qua phương pháp thảo luận nhóm, GV giáo dục HS tinh thần tự giác, tích cực, thái độ hợp tác trong học tập,...

2/ Vận dụng phối hợp các phương pháp: Nhiệm vụ của dạy học Đạo đức là hình thành chuẩn mực hành vi đạo đức/ kĩ năng sống cho HS. Để thực hiện nhiệm vụ này, GV cần

vận dụng phối hợp các phương pháp: Phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại; phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục; đặc biệt chú ý vận dụng các phương pháp đặc thù (kể chuyện, thảo luận nhóm, tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi,...). Tùy nhiệm vụ bài học, GV có thể lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. Với bài học giáo dục đạo đức, GV có thể sử dụng phương pháp chủ đạo là kể chuyện, đàm thoại, thảo luận nhóm,... Với bài học giáo dục kỹ năng sống, GV có thể sử dụng phương pháp chủ đạo là tập luyện theo mẫu hành vi, tổ chức trò chơi,...

3/ Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực: Phương pháp dạy học cần giúp HS phát huy được khả năng sáng tạo, tính chủ động, tích cực và tự giác trong học tập; rèn luyện ý thức tự học, kỹ năng ứng dụng kiến thức vào thực tế và mang lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS. Tính tích cực học tập, về bản chất chính là tính tích cực nhận thức, được thể hiện ở khát vọng hiểu biết, cố gắng tâm sức và trí lực để chiếm lĩnh về kiến thức. Biểu hiện của tính tích cực học tập gồm: luôn hăng hái trả lời trước các câu hỏi của GV, bổ sung thêm các câu trả lời từ các bạn, đưa ra ý kiến của bản thân trước một vấn đề nào đó, đặt các câu hỏi và yêu cầu giải thích cặn kẽ với những vấn đề chưa rõ, chủ động tìm kiếm, bổ sung kiến thức, kỹ năng mới, tập trung vào bài học, cố gắng hoàn thành hết bài tập được giao, kiên trì, không nản chí trước các vấn đề khó khăn,... Với phương pháp dạy học tích cực, HS sẽ đóng vai trò chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập được GV tổ chức để tự mình tìm ra kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực chứ không phải tiếp thu một cách thụ động kiến thức được GV cung cấp sẵn.

4/ Tăng cường dạy học tương tác: Lớp học là nơi tương tác giữa GV – HS, HS – HS. Bởi vậy, bên cạnh việc cá nhân chủ động học tập cũng cần có sự phối hợp học tập hợp tác giữa các HS thông qua làm việc nhóm, thảo luận nhóm để các em tích cực thảo luận, trình bày ý kiến của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp, hỗ trợ lẫn nhau. GV không nên giảng giải quá nhiều mà chỉ cần là người tổ chức, gợi mở, khích lệ, lắng nghe và định hướng cho HS phân tích, khai thác thông tin, khám phá tri thức, lựa chọn hành vi, chia sẻ ý kiến xử lý tình huống thực tiễn đa dạng, gần gũi với đời sống thực của HS. Điều này sẽ giúp cho giờ học Đạo đức sinh động, hấp dẫn và đạt được hiệu quả cao hơn trong việc phát triển năng lực cho HS.

5/ Chú ý hình thành các kỹ năng cho HS: Việc sử dụng các phương pháp dạy học cần hướng tới hình thành, rèn luyện các kỹ năng mềm cho HS: 1. Kỹ năng tự nhận thức bản thân: Để giúp HS khám phá bản thân, GV cần gợi mở để các em nhận ra và chia sẻ về những mong muốn, sở thích, trải nghiệm và những điểm cần thay đổi ở bản thân; 2. Kỹ năng lắng nghe, chia sẻ: HS biết lắng nghe các ý kiến của các HS khác, phản biện, chia sẻ một cách phù hợp; 3. Kỹ năng thuyết trình: GV hướng dẫn HS rèn luyện giọng nói, ngôn ngữ nói, tư thế, tác phong, cách diễn đạt thông tin; 4. Kỹ năng biểu cảm: GV hướng dẫn HS thể hiện cảm xúc phù hợp khi tham gia các hoạt động học tập qua các biểu hiện phi ngôn ngữ và ngôn ngữ đúng mực; 5. Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm: GV hướng dẫn HS cách cùng tham gia học tập với bạn, tích cực tham gia thảo luận và

hoàn thành các mục tiêu chung của nhóm; 6. Kỹ năng ra quyết định: Với những tình huống trong sách Đạo đức 3, mỗi HS hoặc cả nhóm cần đưa ra những lựa chọn cho riêng mình. GV lưu ý chỉ dẫn các em tự quan sát, suy nghĩ, giải thích và đưa ra lựa chọn phù hợp.

6/ Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học: Phương tiện dạy học là công cụ để thực hiện phương pháp. Để hỗ trợ cho việc vận dụng phương pháp có hiệu quả cao hơn, giúp HS học tập môn Đạo đức thuận lợi và có hứng thú hơn, cần sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học như: tranh ảnh, máy chiếu, video clip, thẻ học tập, hình dán mặt cười, mặt mếu, phiếu thảo luận nhóm,...

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, kỹ thuật dạy học

3.2.1. Phương pháp kể chuyện

– *Khái niệm*: Kể chuyện là phương pháp dùng lời để thuật lại câu chuyện, từ đó, rút ra bài học giáo dục.

– *Các bước tiến hành*:

* Chuẩn bị:

+ GV lựa chọn câu chuyện phù hợp với chủ đề/bài học, khả năng tiếp thu của HS, tạo được hứng thú, có tác dụng giáo dục.

+ Xác định tư tưởng giáo dục chủ đạo, các tình tiết, tình huống cơ bản, đặc điểm nhân vật.

+ Tập kể chuyện trôi chảy.

+ Lựa chọn phương tiện trực quan minh họa cho truyện kể (tranh ảnh, video,...).

* Kể chuyện:

+ GV giới thiệu khái quát về truyện kể nhằm định hướng cho HS nội dung câu chuyện.

+ GV/HS kể chuyện, kết hợp với việc trình bày trực quan.

* Phân tích truyện kể:

– GV nêu câu hỏi liên quan đến truyện kể để khai thác biểu tượng về chuẩn mực hành vi. Bước này thường được thực hiện bằng phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm.

– *Yêu cầu*:

+ GV cần nắm vững nội dung, tư tưởng chủ đạo và bài học giáo dục của truyện.

+ Để việc kể chuyện tự nhiên, sinh động, GV/HS cần nhập vai, dùng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, gợi cảm, kết hợp với các phương tiện trực quan.

Gợi ý: Để hình thành và phát triển năng lực cho HS, GV cần tạo điều kiện cho HS tham gia kể chuyện ở những mức độ khác nhau.

Ví dụ: Kể chuyện “Hàng xóm của cô chồn” (Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng).

– GV hướng dẫn HS đọc truyện trong SGK.

– HS đọc truyện (đọc thầm), làm việc nhóm để kể chuyện phân vai.

- HS chú ý quan sát, nhận xét cách kể chuyện phân vai của nhóm bạn.
- GV hỏi: *Khi chồn mẹ bị ốm, hàng xóm đã làm gì?*
- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có ý kiến khác).
- GV nhận xét, kết luận: Khi chồn mẹ bị ốm, hàng xóm đã sẵn sàng giúp đỡ chồn mẹ: voi giúp tưới nước cho cây; sóc rửa bát đĩa và lau dọn nhà cửa; chuột túi đỡ dành, chăm sóc hai chú chồn con.
- GV hỏi: Điều gì có thể xảy ra nếu chồn mẹ không được hàng xóm giúp đỡ?
- HS thảo luận nhóm đôi, nêu dự đoán khác nhau về điều có thể xảy ra nếu chồn mẹ không được hàng xóm giúp đỡ. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV khen ngợi các dự đoán đúng và kết luận: Sự quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng là việc mỗi người cần làm trong cuộc sống hằng ngày.

3.2.2. Phương pháp thảo luận nhóm

- *Khái niệm:* Thảo luận nhóm là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi với nhau theo nhóm để giải quyết một vấn đề giáo dục.
- *Các bước tiến hành:*
- * Chuẩn bị: GV cần:
 - + Xác định rõ nội dung thảo luận.
 - + Dự kiến đáp án và khả năng tham gia thảo luận của HS.
 - + Chuẩn bị phiếu thảo luận nhóm (nếu cần).
- * Thảo luận:
 - + GV nêu nội dung thảo luận và cách thực hiện nhiệm vụ.
 - + GV chia lớp thành các nhóm, giao nhiệm vụ, giới hạn thời gian, phát phiếu thảo luận (nếu có).
 - + Các nhóm thảo luận.
 - + HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
 - + Các nhóm nhận xét, bổ sung.
 - + GV nhận xét, kết luận.
- *Yêu cầu:*
 - + Vấn đề thảo luận cần gần gũi, thiết thực, vừa sức.
 - + Chia nhóm phù hợp về số lượng và trình độ, tránh việc chia nhóm quá đông, khiến nhiều em không tham gia, hoặc các nhóm không cân sức.
 - + Tạo không khí thân thiện, dân chủ trong thảo luận để HS tự do bày tỏ ý kiến; động viên khen ngợi kịp thời để HS phấn khởi, tích cực thảo luận.
 - + GV cần nắm bắt kịp thời để hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn trong quá trình thảo luận.

Ví dụ: Quan sát tranh, thảo luận nhóm để nhận xét hành vi đúng/sai (Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca).

– GV phóng to bức tranh trong SGK, chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, giao nhiệm vụ: Hãy quan sát tranh, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Trong bức tranh sau, bạn nào có tư thế, hành vi đúng/chưa đúng khi chào cờ?

– HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên dán mặt cười vào bạn thể hiện hành vi đúng, mặt mếu vào bạn thể hiện hành vi chưa đúng khi chào cờ. Các HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét, kết luận:

+ Hành vi đúng: 4 bạn hàng đầu.

+ Hành vi chưa đúng: hai bạn nữ nói chuyện khi chào cờ, bạn nam khoác vai bạn, bạn nam đội mũ, quần áo xộc xệch.

3.2.3. Phương pháp tập luyện theo mẫu hành vi

– *Khái niệm:* Tập luyện theo mẫu hành vi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện các thao tác của mẫu hành vi.

– *Các bước tiến hành:*

* Chuẩn bị: GV cần:

+ Xây dựng mẫu hành vi.

+ Chuẩn bị phương tiện, đối tượng làm mẫu.

+ Dự kiến thời gian, thời điểm dành cho việc luyện tập.

* Luyện tập:

+ GV nêu rõ các yêu cầu cần đạt của việc tập luyện theo mẫu hành vi.

+ GV trình bày mẫu.

+ HS lặp lại mẫu hành vi; các HS khác nhận xét.

+ GV nhận xét, đánh giá.

– *Yêu cầu:*

+ Mẫu hành vi cần phải phân tích được thành các thao tác cụ thể; có thể linh hoạt khi thực hiện, tránh cứng nhắc, máy móc.

+ Các thao tác của mẫu hành vi phải phù hợp với chủ đề/bài học và thực tiễn cuộc sống.

+ Cần uốn nắn ngay từ đầu những sai sót của HS khi thực hiện theo mẫu hành vi.

+ Cần tạo điều kiện cho mọi HS trong lớp đều được tập luyện.

Ví dụ: Sau khi xem video chào cờ và hát Quốc ca, GV cho HS tập chào cờ và hát Quốc ca (Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca).

– HS làm việc nhóm 4: 1 HS cầm cờ, 1 HS hô, 2 bạn chào cờ và hát Quốc ca. Các bạn lần lượt đổi vị trí cho nhau.

- Các HS khác quan sát, nhận xét.
- GV nhận xét, giúp HS chỉnh sửa hành vi chưa đúng, khen ngợi những em có hành vi đúng khi chào cờ và hát Quốc ca.

3.2.4. Phương pháp tổ chức trò chơi

– *Khái niệm:* Tổ chức trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những hành động phù hợp với bài học thông qua một trò chơi nào đó.

– *Các bước tiến hành:*

* Chuẩn bị: GV cần:

- + Thiết kế trò chơi: Tên trò chơi, nội dung, cách chơi, luật chơi.
- + Dự kiến những HS tham gia trò chơi.
- + Chuẩn bị phương tiện phục vụ trò chơi.
- + Dự kiến thời gian chơi và khả năng thực hiện trò chơi của HS.

* Tiến hành chơi:

- + GV hướng dẫn HS nắm vững trò chơi.
- + HS thực hiện trò chơi.
- + HS đánh giá việc thực hiện trò chơi.
- + GV nhận xét, đánh giá.

– *Yêu cầu:*

- + Trò chơi phải phù hợp với nội dung giáo dục, vừa sức với HS, có thể thực hiện trong thực tế.
 - + Nên có những phương tiện vật chất cần thiết để nâng cao hiệu quả của trò chơi.
 - + Cần tạo điều kiện cho đông đảo HS tham gia chơi, đặc biệt là những em nhút nhát.
 - + Luật chơi rõ ràng, đánh giá khách quan, công bằng, giúp HS có hứng thú khi chơi.
- Ví dụ: Trò chơi “Đi theo đèn tín hiệu giao thông” (Bài 9: Đi bộ an toàn).

– GV giới thiệu trò chơi, chọn đội chơi, phổ biến luật chơi: Đội chơi gồm từ 5 – 7 thành viên. Các thành viên xếp thành một hàng dọc và thực hiện theo hiệu lệnh của quản trò:

- + Đèn xanh: Người đứng sau đưa tay lên vai người đứng trước làm thành một đoàn tàu và di chuyển thật nhanh.
- + Đèn vàng: Vãn để tay lên vai người đứng trước và dừng lại.
- + Đèn đỏ: Khoanh tay trước ngực và dừng lại.

Bạn nào thực hiện sai so với hiệu lệnh sẽ bị loại khỏi đội chơi và phải thực hiện một hình phạt vui vẻ (nhảy lò cò, đứng lên ngồi xuống,...).

– Một số HS tham gia trò chơi, các bạn còn lại theo dõi và cổ vũ.

- Kết thúc trò chơi, GV nhận xét ngắn gọn, khen ngợi các bạn chơi tốt.

3.2.5. Phương pháp điều tra

– *Khái niệm:* Điều tra là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu thực trạng cuộc sống xung quanh liên quan tới nội dung giáo dục của chủ đề/bài học.

– *Các bước tiến hành:*

* Chuẩn bị: GV cần:

+ Xác định nội dung điều tra.

+ Dự kiến kết quả điều tra.

+ Chuẩn bị phiếu điều tra.

+ Dự kiến thời gian, địa điểm, cách tiến hành điều tra, cách đánh giá kết quả, phối hợp các lực lượng giáo dục để hỗ trợ HS.

* Thực hiện:

+ GV hướng dẫn HS: Nội dung điều tra, cách tiến hành, địa điểm điều tra, thời hạn hoàn thành, cách đánh giá.

+ HS điều tra, hoàn thành các phiếu theo yêu cầu.

+ HS nộp phiếu điều tra/báo cáo, trình bày kết quả trước lớp; các HS khác nhận xét.

+ GV nhận xét, đánh giá, kết luận.

– *Yêu cầu:*

+ Nội dung điều tra cần phù hợp với chủ đề/bài học giáo dục, khả năng, kinh nghiệm của HS và điều kiện thực tế.

+ Nhiệm vụ điều tra mang ý nghĩa xã hội, có tác dụng giáo dục thiết thực.

+ HS được tổ chức theo nhóm (mỗi nhóm nhiều trình độ; các nhóm trình độ tương đương) để tạo ra sự cân sức giữa các nhóm.

+ Nên tạo điều kiện cho các nhóm có sản phẩm điều tra tốt lên trình bày, HS được giải thích cách làm, tranh luận, bổ sung ý kiến cho nhau.

Ví dụ: Sau khi học Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông, GV có thể cho HS làm việc nhóm, điều tra về việc thực hiện các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông của các bạn HS trong lớp, trong trường (qua quan sát, phỏng vấn).

3.2.6. Phương pháp đóng vai

– *Khái niệm:* Đóng vai là phương pháp HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.

– *Các bước tiến hành:*

+ GV giới thiệu tình huống.

+ Các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và phân công đóng vai.

- + Các nhóm lên đóng vai.
- + HS nhận xét, đánh giá.
- + GV nhận xét, kết luận.
- *Yêu cầu:*
- + Tính mục đích của tình huống phải thật rõ ràng.
- + Tình huống phải dễ đóng vai, không nên quá phức tạp.
- + Mọi HS đều được tham gia vào quá trình thảo luận, xây dựng kịch bản, được đóng vai hoặc phục vụ cho việc đóng vai của các bạn trong nhóm. Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia. Trong khi các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản, GV cần đến từng nhóm quan sát, lắng nghe, kịp thời phát hiện những khó khăn, lúng túng của HS để hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời.
- Ví dụ: Đóng vai xử lý tình huống trong hoạt động Luyện tập (Bài 9: Đi bộ an toàn).
- GV mời HS quan sát tranh, nêu tình huống trong SGK.
- Tổ chức cho HS thảo luận và đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra cách giải quyết phù hợp.
- Mời các nhóm lên đóng vai.
- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét và kết luận: Khi cần đi qua đường ở nơi không có vạch kẻ đường, em và bạn cần quan sát kỹ đến khi chắc chắn không có xe nào đang đến gần mới đi qua đường; giơ tay để ra tín hiệu cho người tham gia giao thông khác biết. Trong trường hợp đường quá đông, các em nên nhờ người lớn đưa qua đường để đảm bảo an toàn.

3.2.7. Kỹ thuật kích thích tư duy

- *Khái niệm:* Kích thích tư duy là một kỹ thuật dạy học dựa vào những hiểu biết sẵn có của HS, đặt ra một hệ thống câu hỏi gợi mở kích thích để HS liên tưởng giữa điều đã biết với thực tiễn, hình thành ở các em ý tưởng mới, đề xuất cách giải quyết những mâu thuẫn để HS hiểu các vấn đề.
- *Các bước tiến hành:*
- + GV nêu câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ.
- + Khích lệ HS phát biểu và đóng góp ý kiến.
- + Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu trên bảng hoặc giấy to, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.
- + Phân loại các ý kiến.
- + Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận một số ý kiến cơ bản.
- + Tổng hợp ý kiến, giải đáp thắc mắc, kết luận.

3.2.8. Kỹ thuật khăn trải bàn

– *Khái niệm:* Kỹ thuật khăn trải bàn là cách thức tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm; HS sử dụng giấy khổ lớn để ghi nhận ý kiến cá nhân và ý kiến thống nhất chung của nhóm vào các phần được bố trí như khăn trải bàn.

– *Các bước tiến hành:*

+ GV chia nhóm: Mỗi nhóm 4 HS (có thể nhiều hơn); phát cho mỗi nhóm một tờ giấy khổ lớn và một bút dạ (có thể dùng giấy A4, sau đó phóng to kết quả qua máy chiếu); giao nhiệm vụ cho các nhóm.

+ HS chia tờ giấy thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm; mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với phần xung quanh;

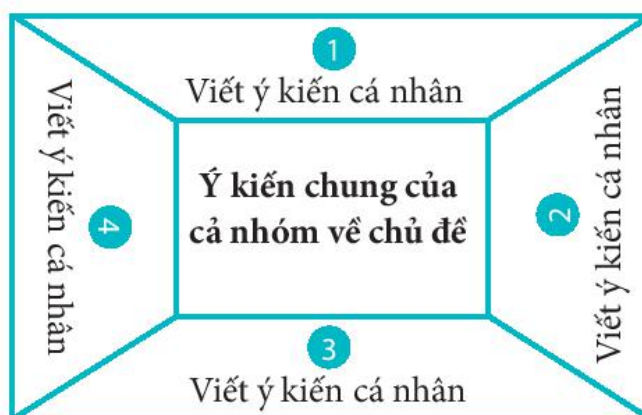
+ Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định.

+ Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm ghi các ý tưởng được thống nhất vào phần trung tâm của “khăn trải bàn”.

+ Đại diện nhóm trình bày ý kiến;

+ Các HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến;

+ GV nhận xét, kết luận.



3.2.9. Kỹ thuật các mảnh ghép

– *Khái niệm:* Kỹ thuật các mảnh ghép là cách thức tổ chức hoạt động học tập hợp tác, trong đó HS sẽ hoàn thành một nhiệm vụ phức hợp qua hai giai đoạn. Đầu tiên, HS hoạt động theo nhóm để giải quyết các nhiệm vụ thành phần sao cho mỗi cá nhân trở thành chuyên gia của vấn đề được giao. Sau đó, chuyên gia thuộc các vấn đề khác nhau sẽ kết hợp trong nhóm mới, chia sẻ lại vấn đề đã tìm hiểu để cùng giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.

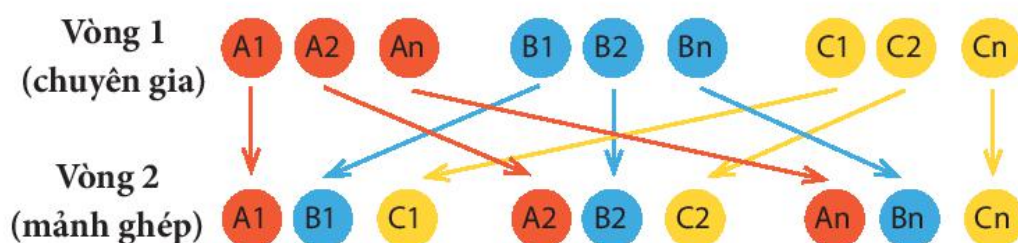
– Các bước tiến hành:

Bước 1: Vòng 1:

- + Hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm được phân công một nhiệm vụ cụ thể.
- + Khi thực hiện nhiệm vụ học tập, nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên đều trở thành chuyên gia của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm ở vòng 2.

Bước 2: Vòng 2:

- + Hình thành nhóm mảnh ghép sao cho các nhóm có tối thiểu một thành viên đến từ mỗi nhóm chuyên gia.
- + Kết quả thực hiện nhiệm vụ của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mảnh ghép chia sẻ đầy đủ với nhau.
- + Sau khi tất cả các thành viên chia sẻ, các nhóm mảnh ghép thảo luận và thống nhất phương án giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.



3.3. Hướng dẫn dạy học một số dạng bài

Các bài học trong SGK môn Đạo đức lớp 3 gồm ba dạng: 1/ Giáo dục đạo đức; 2/ Giáo dục kỹ năng sống; 3/ Giáo dục pháp luật. Ngoài những điểm chung về cấu trúc bài học, mỗi dạng bài có cách thức tổ chức hoạt động dạy học riêng. Sau đây là gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học cho một số dạng bài cụ thể.

* Dạng bài giáo dục đạo đức

Nội dung giáo dục đạo đức lớp 3 chiếm 55% chương trình môn Đạo đức với 05 chủ đề. Kết quả quan trọng nhất của bài giáo dục đạo đức là giáo dục được hành vi và thói quen đạo đức cho HS. Vì vậy, GV cần tổ chức các hoạt động để HS tự phát hiện tri thức, nhận xét hành vi, xử lý tình huống, liên hệ bản thân, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống. HS được suy nghĩ, được phát biểu, được trao đổi, luyện tập, thực hành, vận dụng tri thức vào cuộc sống nhiều hơn. Qua việc tham gia các hoạt động, tri thức đạo đức sẽ bền vững và hành vi đạo đức sẽ tự giác, thực chất hơn.

Một số điểm cần lưu ý khi thiết kế các hoạt động dạy học dạng bài giáo dục đạo đức:

- Căn cứ vào mục tiêu của bài Giáo dục đạo đức để xây dựng các hoạt động dạy học phù hợp. Việc xác định mục tiêu của bài học căn cứ vào yêu cầu của chương trình, lượng hoá thành các động từ thể hiện mức độ phát triển năng lực: nêu được – phân tích được, giải thích được – lựa chọn được, nhận xét được – xử lý được – phê phán được – thực hiện được,...).

– Đảm bảo tính logic của bài giáo dục đạo đức: Từ việc khám phá các chuẩn mực hành vi đạo đức qua mẫu hành vi (truyện kể, thông tin, tình huống đạo đức,...) tới bài học đạo đức (Làm gì? Làm như thế nào? Vì sao phải làm thế); sau đó tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng vào thực tiễn. Dạy học đạo đức là dạy ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức và hành vi đạo đức. Vì vậy, GV cần khơi gợi được xúc cảm, tình cảm đạo đức tốt đẹp cho HS qua những biểu tượng hành vi trong truyện kể, tình huống đạo đức.

– Dạy học đạo đức là giáo dục các chuẩn mực hành vi đạo đức. Kết quả quan trọng nhất của bài giáo dục đạo đức là giáo dục được hành vi và thói quen đạo đức cho HS. Vì vậy, GV cần tổ chức các hoạt động để HS tự phát hiện tri thức, nhận xét hành vi, xử lý tình huống, liên hệ bản thân, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống. HS được suy nghĩ, được nói, được trao đổi, luyện tập, thực hành, vận dụng tri thức vào cuộc sống nhiều hơn. Qua việc tham gia các hoạt động, tri thức đạo đức sẽ bền vững và hành vi đạo đức sẽ tự giác, thực chất hơn.

** Dạng bài giáo dục kỹ năng sống*

Giáo dục kỹ năng sống là rèn luyện kỹ năng vận dụng những tri thức, kinh nghiệm và những cách thức hành động đúng đắn để thực hiện có hiệu quả hành động đó trong những điều kiện khác nhau của cuộc sống. Ở tiểu học, giáo dục kỹ năng sống bước đầu trang bị cho trẻ những kỹ năng cần thiết, phù hợp với lứa tuổi; hình thành những hành vi, thói quen lành mạnh, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực. Đó là kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân, kỹ năng tự bảo vệ bản thân. Trong Chương trình Đạo đức cấp Tiểu học mới, nội dung giáo dục kỹ năng sống chiếm bình quân 24%. Các nội dung khái quát gồm:

Nội dung	Chủ đề lớp 1	Chủ đề lớp 2	Chủ đề lớp 3	Chủ đề lớp 4	Chủ đề lớp 5
Kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân	Tự chăm sóc bản thân	Thể hiện cảm xúc bản thân	Khám phá bản thân	Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	Lập kế hoạch cá nhân
Kỹ năng tự bảo vệ	Phòng, tránh tai nạn, thương tích	Tìm kiếm sự hỗ trợ	Xử lý bất hoà với bạn bè		Phòng, tránh xâm hại

Để dạy học dạng bài giáo dục kỹ năng sống đạt hiệu quả, GV cần:

- Thứ nhất, chuẩn bị tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học để HS thực hành.
- Thứ hai, dùng tình huống, câu chuyện, việc làm,... cụ thể, sát thực để minh hoạ cho các bài kỹ năng.

- Thứ ba, dạy quy trình cụ thể để thực hiện một kĩ năng và cho HS tập theo quy trình đó.
- Thứ tư, tăng cường các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.
- Ngoài bốn yêu cầu chính, cần lưu ý khi dạy bài kĩ năng sống, GV nên thiết lập mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa GV và HS, HS và HS trong lớp học. Đặc biệt, từ việc giáo dục kĩ năng, GV cần hướng tới giáo dục giá trị sống cho HS.

Lưu ý:

1/ Việc dạy kĩ năng sống chỉ thực sự có hiệu quả khi HS được rèn luyện thường xuyên và mang tính hệ thống. Vì vậy, ngoài những chủ đề giáo dục kĩ năng sống trong chương trình, GV cần tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong các bài giáo dục đạo đức, trong các môn học khác đặc biệt là trong Hoạt động trải nghiệm.

2/ Tạo cơ hội cho HS luôn được thực hành và có cơ hội để thực hành thông qua các hoạt động.

3/ Cần chủ động, linh hoạt trong việc áp dụng, tổ chức các hoạt động đã được gợi ý trong SGK. GV có thể điều chỉnh câu chữ, ngôn từ, cách thiết kế các hoạt động sao cho phù hợp nhất với đặc điểm tâm – sinh lí của HS lớp mình dạy cũng như các điều kiện thực tế của lớp học.

4/ Cần phối hợp với các lực lượng giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội) trong giáo dục kĩ năng sống cho HS.

4 HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức căn cứ vào Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT Ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học.

4.1. Mục đích

Mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, xác định được thành tích học tập, rèn luyện của HS theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT môn Đạo đức nhằm:

- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới hình thức, phương pháp dạy học; kịp thời động viên, khích lệ những cố gắng, tiến bộ của HS và hướng dẫn, giúp đỡ HS vượt qua khó khăn, hạn chế.
- Giúp HS có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HS; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục đạo đức cho HS.
- Giúp cán bộ quản lí giáo dục kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

4.2. Yêu cầu

- Đánh giá HS thông qua mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức của HS theo yêu cầu của Chương trình GDPT mới.
- Đánh giá bằng nhận xét; kết hợp đánh giá của GV, HS, cha mẹ HS, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.
- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

4.3. Nội dung đánh giá

Việc đánh giá sẽ được xác định trên mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học. HS cần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...) và các năng lực của người công dân Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và cộng đồng xã hội theo yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp. Cụ thể, HS cần đạt được các năng lực chung (năng lực tự chủ – tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo), năng lực đặc thù của môn học (năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân nói chung, môn Đạo đức nói riêng là năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội).

Ở cấp Tiểu học, môn Đạo đức giúp HS bước đầu có hiểu biết đúng đắn và cảm xúc tích cực về những chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật đơn giản; có kĩ năng sống, cách ứng xử, thói quen, nề nếp cơ bản trong học tập và sinh hoạt phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật.

4.4. Phương pháp đánh giá

- Phương pháp quan sát: GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình dạy học trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS.
- Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS: GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS, từ đó đánh giá theo từng nội dung có liên quan.
- Phương pháp vấn đáp: GV trao đổi với HS thông qua việc hỏi – đáp để kiểm tra tri thức, hành vi, thái độ của HS. Về tri thức, GV có thể yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Vì sao? Như thế nào? Làm gì? (Ví dụ: Vì sao phải ham học hỏi? Như thế nào là ham học hỏi? Em cần phải làm gì để là người ham học hỏi?). Về hành vi, GV có thể yêu cầu HS tự đánh giá hành vi của mình bằng câu hỏi: Em đã làm điều đó như thế nào?

(Ví dụ: Em đã thể hiện sự ham học hỏi như thế nào?) Về thái độ, GV có thể yêu cầu HS giải thích động cơ thực hiện hành vi đạo đức của mình hoặc bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến, các hành vi đạo đức có liên quan (Ví dụ: Em có đồng tình với Hà khi bạn không muốn học hỏi ở những người ít tuổi hơn mình không? Vì sao?). Ở mức độ cao hơn, GV có thể cho HS trình bày ý kiến xử lý tình huống thực tế cụ thể gắn gũi với HS (Ví dụ: Em sẽ làm gì nếu có điều thắc mắc muốn hỏi cô giáo nhưng đã hết giờ?).

– Phương pháp kiểm tra viết: Giáo viên sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của chương trình, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá.

Ví dụ: Em hãy ghi 5 việc cần làm để thể hiện tình yêu Tổ quốc và đánh dấu X vào những việc em đã làm được.

STT	Việc cần làm	Việc em đã làm
1		
2		
3		
4		
5		

4.5. Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

4.5.1. Đánh giá thường xuyên

– GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói, chỉ ra cho HS biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của HS khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

– HS tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn.

– Cha mẹ HS trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá HS bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện.

4.5.2. Đánh giá định kì

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức để đánh giá theo các mức sau:

- *Hoàn thành tốt*: thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức;
 - *Hoàn thành*: thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức;
 - *Chưa hoàn thành*: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức.
- Đối với môn Đạo đức: không bắt buộc HS phải làm bài kiểm tra định kì; đánh giá định kì bằng nhận xét, không cho điểm.*

5 GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Đạo đức 3

5.1.1. Kết cấu sách giáo viên

SGV môn Đạo đức lớp 3 gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Những vấn đề chung

- Mục tiêu môn học
- Giới thiệu SGK Đạo đức 3
- Phương pháp và hình thức dạy học Đạo đức 3
- Đánh giá kết quả học tập Đạo đức 3.

Phần thứ hai: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Cấu trúc từng bài trong SGV Đạo đức 3 gồm:

- Yêu cầu cần đạt.
- Đồ dùng dạy học.
- Các hoạt động dạy học chủ yếu.

5.1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV Đạo đức 3 là tài liệu giúp GV thực hiện chương trình và nâng cao chất lượng dạy học Đạo đức 3. Sách giúp GV có được những hiểu biết cơ bản về dạy học môn Đạo đức 3. Tuy nhiên, SGV không phải là tài liệu mang tính pháp lệnh bắt buộc mọi GV phải tuân theo. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là một quá trình phát huy tối đa năng lực sáng tạo của GV và HS. Bởi vậy, không nên coi SGV là tài liệu mang tính pháp lệnh, buộc GV phải tuân theo, hay là căn cứ để cán bộ quản lí, chỉ đạo chuyên môn đánh giá giờ lên lớp của GV. Trên cơ sở những gợi ý của sách, GV có thể xây dựng kế hoạch bài dạy một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng HS, điều kiện trường, lớp, địa phương và năng lực GV. Ví dụ: Sách gợi ý sử dụng phương tiện dạy học là SGK, tranh ảnh, bài hát, video,... song với những nơi có điều kiện thuận lợi, GV có thể sử dụng video, máy chiếu, tranh ảnh khổ lớn,...; những nơi không có điều kiện

thuận lợi, GV có thể cho HS quan sát tranh ảnh trong SGK. GV cũng có thể dùng cách khởi động khác với gợi ý của sách (bài hát, trò chơi khác, hoạt động khác,...); sử dụng câu chuyện, thông tin, tranh ảnh, tình huống khác để khám phá tri thức; sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học khác để tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng. GV cũng có thể điều chỉnh thời gian phân bổ cho từng chủ đề (đây là điểm khác so với sách cũ, chương trình cũ). Tuy nhiên, mọi sự sáng tạo của GV cần đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình và phải đảm bảo tỉ lệ: 55% thời lượng dành cho giáo dục đạo đức, 25% thời lượng dành cho giáo dục kỹ năng sống, 10% thời lượng dành cho giáo dục pháp luật và 10% thời lượng dành cho kiểm tra, đánh giá.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn Đạo đức 3

Vở bài tập Đạo đức 3 là phương tiện bổ trợ cho GV và HS trong quá trình dạy – học môn Đạo đức, gồm các bài tập được xây dựng theo mục tiêu của môn Đạo đức 3 nói chung, mục tiêu của từng chủ đề/bài học nói riêng, phù hợp với tiến trình bài học và quy luật nhận thức của HS, gồm:

- 1/ Bài tập đánh dấu, tô màu;
- 2/ Bài tập nhiều lựa chọn: Một câu hỏi có khoảng 4 – 5 phương án trả lời, trong đó chỉ có một phương án đúng; lựa chọn việc nên làm hoặc không nên làm với các tình huống đúng hoặc sai tương đương,...;
- 3/ Bài tập ghép đôi;
- 4/ Bài tập nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và của người khác;
- 5/ Bài tập xử lý tình huống;
- 6/ Bài tập thực hiện các thao tác, hành vi đạo đức/kỹ năng sống theo mẫu;
- 7/ Bài tập rèn luyện hành vi,...

GV có thể sử dụng các bài tập này trong các giờ Đạo đức hoặc cho HS làm bài tập vào giờ học buổi chiều. Ngoài ra, GV có thể đưa ra một số dạng bài tập khác cho HS luyện tập. Giống như SGK, Vở bài tập Đạo đức 3 cũng không mang tính pháp lệnh mà chỉ là công cụ bổ trợ cho GV trong quá trình dạy học. HS không bắt buộc phải làm tất cả các bài tập trong vở này.

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

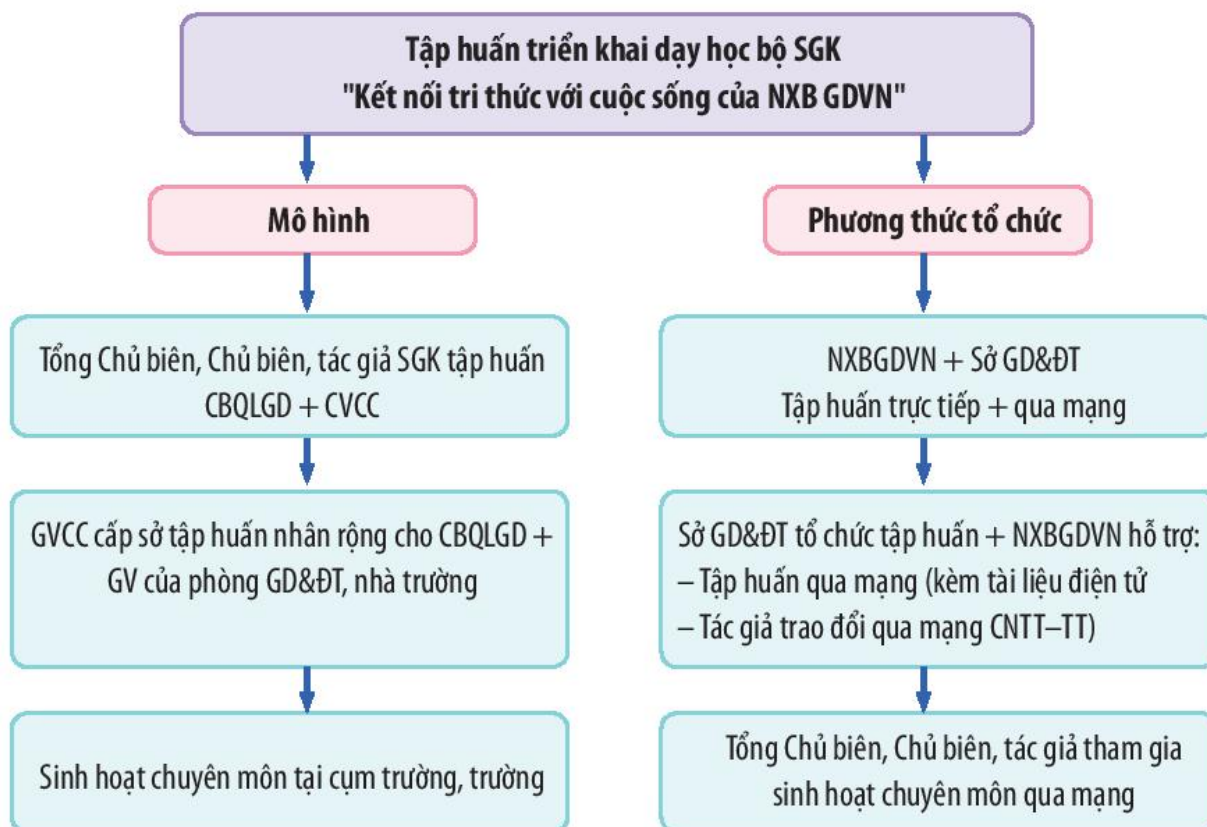
5.3.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 3 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa tập huấn qua mạng và tập huấn trực tiếp (Blended training). NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên,

Chủ biên, tác giả SGK lớp 3 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 3 vào giảng dạy và quản lý giảng dạy tại địa phương. Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), phòng GD&ĐT, trường sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN triển khai, quản lý công tác tập huấn tại địa phương.

Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như facebook, zalo, viber, email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

Phương thức tổ chức tập huấn được thực hiện theo mô hình sau:



5.3.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong việc tổ chức dạy học Đạo đức 3

- Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng, bao gồm:
- + Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình, SGK mới;
- + Các video tiết học minh họa;
- + Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục;
- + Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chất lọc từ những đợt hội thảo, tập huấn GV, CBQLGD triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 3 của NXBGDVN;

- + Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng;
- + Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và trao đổi kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc;
- + Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng GD&ĐT, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.
- Lợi ích của hệ thống tập huấn qua mạng đối với cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD
- + Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được “Tam sao thất bản”;
- + Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7;
- + Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng;
- + Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng GD&ĐT, trường.
- Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn: Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN. Trên nền tảng ứng dụng CNTT-TT, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

a/ Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 3 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 3 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

- + Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...; Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK;
- + Sách bổ trợ, sách GV;
- + Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, để kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng;
- + Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN;
- + Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách;
- + Tự học qua mạng (elearning). SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

b/ Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- + Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống;
- + Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

c/ Công nghệ

- + Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh;
- + Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc;
- + Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về Internet.

d/ Dịch vụ hỗ trợ 24/7

- + Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A);
- + Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống;
- + Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục;
- + Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng GV, phụ huynh, HS.

5.4. Khai thác thiết bị trong dạy học Đạo đức 3

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 37/2021/TT- BGDDĐT ngày 30 – 12 – 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3. Căn cứ theo thông tư trên, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã triển khai làm các thiết bị và học liệu cho môn Đạo đức 3 như sau:

- Bộ tranh về Quê hương em. Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận biết được một số việc làm thể hiện tình yêu quê hương.
- Bộ tranh/ảnh về Tổ quốc Việt Nam. Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận biết được Quốc kì, Quốc hiệu; hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc.
- Bộ tranh về Quan tâm hàng xóm láng giềng. Mục đích sử dụng: Giúp HS phân biệt được hành vi, việc làm phù hợp/chưa phù hợp về quan tâm hàng xóm, láng giềng.
- Bộ tranh về Giữ lời hứa. Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận biết được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.
- Bộ sa bàn giao thông đường bộ. Mục đích sử dụng: Giúp HS nêu được một số quy tắc an toàn giao thông.
- Video, clip Em yêu Tổ quốc Việt Nam. Mục đích sử dụng: Giáo dục tình yêu Tổ quốc.

- Video, clip về Quan tâm hàng xóm láng giềng. Mục đích sử dụng: HS biết ứng xử phù hợp trong tình huống để thể hiện quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.
- Video, clip Giữ lời hứa. Mục đích sử dụng: HS biết đưa ra cách ứng xử phù hợp trong tình huống để thực hiện lời hứa.
- Video, clip Xử lý bất hoà với bạn bè. Mục đích sử dụng: HS biết đưa ra cách ứng xử phù hợp trong tình huống để xử lý bất hoà với bạn bè.

GV có thể khai thác các thiết bị, học liệu trên phục vụ cho quá trình tổ chức các hoạt động của môn học.

** Cần lưu ý một số yêu cầu sau trong việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học môn Đạo đức 3:*

- Coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan của HS nhưng phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, thực sự có hiệu quả, tránh hình thức, tránh lạm dụng gây phản tác dụng, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học.
- Tạo điều kiện để HS được thực hành, thao tác trên các phương tiện, thiết bị dạy học, qua đó giúp HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện kiến thức một cách chủ động, tích cực; rèn luyện kỹ năng tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo, góp phần phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Khuyến khích sử dụng các phương tiện hiện đại đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống để giúp HS hứng thú, tích cực học tập hơn, đồng thời giúp GV tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả dạy học.
- Khuyến khích sử dụng thiết bị dạy học tự làm của GV và HS, không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.
- Sử dụng linh hoạt, phối hợp các thiết bị dạy học.

1 HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC

1. Kế hoạch bài dạy do GV thiết kế bao gồm các hoạt động của HS và GV trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề. Kế hoạch bài dạy được GV thực hiện chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học để đạt hiệu quả cao nhất; được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng HS và điều kiện tổ chức dạy học.

2. GV căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học môn Đạo đức; SGK, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy gồm: Yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học cần chuẩn bị, hoạt động dạy học chủ yếu, điều chỉnh sau bài dạy, cụ thể như sau:

a) Yêu cầu cần đạt của bài học: Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mạch nội dung được quy định trong chương trình môn Đạo đức, GV chủ động sử dụng SGK, thiết bị dạy học, học liệu để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng HS, đặc điểm nhà trường, địa phương. Yêu cầu cần đạt của bài học cần xác định rõ: HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

b) Đồ dùng dạy học: Các đồ dùng cần chuẩn bị để tổ chức dạy học bài học.

c) Hoạt động dạy học chủ yếu: GV chủ động tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học (bài kiến thức mới; thực hành, ôn tập), đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng HS.

– Hoạt động học tập của HS bao gồm hoạt động khởi động (mở đầu, kết nối); khám phá (hình thành kiến thức mới, trải nghiệm); hoạt động luyện tập và hoạt động vận dụng, ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề trong đời sống thực tế. Tùy theo mục đích, tính chất của mỗi hoạt động, các hoạt động học tập của HS được tổ chức làm việc cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp; đảm bảo mỗi HS được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập hay trải nghiệm thực tế.

– Hoạt động của GV: tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển; thực hiện nhận xét, đánh giá trong quá trình tổ chức dạy học để hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục.

d) Điều chỉnh sau bài dạy: GV ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

3. Khi tổ chức hoạt động dạy học (thực hiện Kế hoạch bài dạy), GV cần chú ý một số nội dung sau:

a) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở việc nêu vấn đề, hướng dẫn cách thực hiện và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú học tập của học sinh; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

b) Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập: khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không “bỏ quên” HS nào.

c) Tổ chức cho HS trình bày kết quả và thảo luận: hình thức trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

d) Nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của HS nhằm giúp HS có hứng thú, niềm tin trong học tập, cải thiện được kết quả học tập; chính xác hoá các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học: Đạo đức lớp 3

Tên bài học:; Số tiết:

Thời gian thực hiện: ngày.....tháng.....năm.....(hoặc từ/...../..... đến/...../.....)

1/ Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

2/ Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:

– Hoạt động khởi động (mở đầu, kết nối).

– Hoạt động hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới.

- Hoạt động luyện tập, thực hành.
 - Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (nếu có).
- 4/ Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).

2 BÀI SOẠN MINH HOẠ

BÀI 9: ĐI BỘ AN TOÀN (02 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các quy tắc đi bộ an toàn.
- Nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân: tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện chuẩn hành vi pháp luật; đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc đi bộ an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 3;
- Bộ tranh về chủ đề An toàn giao thông;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

Cách tiến hành:

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV giới thiệu trò chơi “Đi theo đèn tín hiệu giao thông”:

GV phổ biến luật chơi: Đội chơi gồm từ 5 – 7 thành viên. Các thành viên xếp thành một hàng dọc và thực hiện theo hiệu lệnh của quản trò như sau:

- + Đèn xanh: Người đứng sau đưa tay lên vai người đứng trước làm thành một đoàn tàu và di chuyển thật nhanh;
- + Đèn vàng: Khoanh tay trước ngực và đi chậm lại;
- + Đèn đỏ: Giơ hai tay lên đầu và dừng lại.

Bạn nào thực hiện sai so với hiệu lệnh sẽ bị loại khỏi đội chơi và phải thực hiện một hình phạt vui vẻ (nhảy lò cò, đứng lên ngồi xuống,...).

- *Thực hiện nhiệm vụ:*
- + GV chọn đội chơi (theo tinh thần xung phong của HS); hỗ trợ HS chơi.
- + Một số HS tham gia trò chơi, các HS khác theo dõi và cổ vũ.
- *Thảo luận:* HS chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận về trò chơi, bài học rút ra từ trò chơi.
- *Nhận xét, đánh giá:* Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt vào bài học mới.

2. Khám phá

Hoạt động 1. Tìm hiểu các quy tắc an toàn khi đi bộ

Mục tiêu: HS nêu được các quy tắc an toàn khi đi bộ.

Cách tiến hành:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV yêu cầu HS quan sát tranh tình huống trong SGK, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:
- + Việc đi bộ qua đường của các bạn đã đảm bảo an toàn chưa?
- + Khi đi bộ, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn nào?
- *Thực hiện nhiệm vụ:*
- + GV chia nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ HS thảo luận.
- + HS quan sát tranh, thảo luận nhóm.
- *Trình bày kết quả và thảo luận:* Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.
- *Nhận xét, đánh giá:* GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Việc đi bộ của các bạn trong các tranh tình huống đã đảm bảo an toàn. Khi đi bộ, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn như: đi trên hè phố, lề đường; trong trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì phải đi sát mép đường; qua đường ở ngã tư, phải đi vào vạch kẻ đường và tuân thủ đèn tín hiệu giao thông,...

Hoạt động 2. Tìm hiểu sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ

Mục tiêu: HS nêu được sự cần thiết phải tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi bộ.

Cách tiến hành:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:*
- + GV yêu cầu HS quan sát tranh để mô tả hành vi của các bạn trong mỗi tranh và nêu hậu quả có thể xảy ra.
- + GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ kết quả mô tả, nhận xét tình huống với bạn bên cạnh (nhóm đôi).
- *Thực hiện nhiệm vụ:*
- + HS làm việc cá nhân: quan sát tranh, suy nghĩ để trả lời; thảo luận nhóm đôi để chia sẻ kết quả mô tả, nhận xét tình huống.

- + GV quan sát, hỗ trợ HS.
- *Trình bày kết quả và thảo luận:*
- + GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- + HS chia sẻ kết quả; các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
- + GV hỏi: Theo em, vì sao phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ?
- + HS suy nghĩ trả lời, các HS khác góp ý, bổ sung.
- *Nhận xét, đánh giá:* GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ là rất cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho chính chúng ta và những người tham gia giao thông.

3. Luyện tập

Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức và hình thành kĩ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lí tình huống cụ thể.

Cách tiến hành:

Bài tập 1. Nhận xét hành vi

Phương án 1:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nhận xét, đưa ra ý kiến về việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi:
- + Các bạn trong tranh đang làm gì?
- + Bạn nào tuân thủ hoặc chưa tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ? Vì sao?
- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhận xét và bổ sung nếu chưa chính xác.

Phương án 2: GV yêu cầu HS bày tỏ ý kiến nhận xét bằng cách giơ thẻ và giải thích.

- GV nhận xét và kết luận:
- + Tranh 1: Các bạn sang đường ở ngã tư, nơi có vạch kẻ đường, tập trung quan sát và giơ tay cao ra tín hiệu xin nhường đường → Tuân thủ đúng quy tắc an toàn khi đi bộ.
- + Tranh 2: Có một bạn nhỏ chạy qua đường không quan sát → Chưa tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ.
- + Tranh 3: Bạn nhỏ cùng với bố đi bộ qua đường khá đông đúc, trong khi cách đó 1 đoạn có cầu vượt dành cho người đi bộ → Chưa tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ.
- + Tranh 4: Đi bộ trên vỉa hè → Tuân thủ đúng quy tắc an toàn khi đi bộ.

Bài tập 2. Xử lí tình huống

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đóng vai thể hiện nội dung tình huống đưa ra cách giải quyết phù hợp.
- Các nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại cổ vũ, động viên, nhận xét.
- GV nhận xét và kết luận:

Tình huống 1: Khi cần đi qua đường ở nơi không có vạch kẻ đường, em và bạn cần quan sát cẩn thận khi chắc chắn không có xe nào đang đến gần mới đi qua đường; giơ tay cao để ra tín hiệu xin sang đường. Trong trường hợp đường quá đông các phương tiện tham gia giao thông, các em nên nhờ người lớn đưa qua đường để đảm bảo an toàn.

Tình huống 2: Khi đi bộ trên đường không có vỉa hè, em và bạn cần đi sát lề đường bên phải, tập trung quan sát; không đi hàng ngang,...

4. Vận dụng

Mục tiêu: HS vận dụng những điều đã học vào cuộc sống để thực hiện đi bộ an toàn.

Cách tiến hành:

Chia sẻ với bạn các quy tắc an toàn mà em đã thực hiện khi đi bộ.

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn theo nhóm đôi về các câu hỏi:
- + Em hay đi bộ trong các trường hợp nào?
- + Em hãy chia sẻ với bạn trong nhóm các quy tắc an toàn mà em đã thực hiện khi đi bộ.
- Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét và kết luận: Hằng ngày, em hãy tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi bộ.
- GV nhắc nhở HS hằng ngày tuân thủ nghiêm túc các quy tắc an toàn khi đi bộ.
- GV tổ chức cho HS vẽ tranh tuyên truyền với bạn bè, người thân về các quy tắc đi bộ an toàn.

Tổng kết bài học

- GV tổng kết bài học:
- + Hãy nêu 3 điều em học được qua bài học.
- + Hãy nêu 3 điều em thích ở bài học.
- + Hãy nêu 3 việc em cần làm sau bài học.
- HS trình bày ý kiến.
- GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV cho HS đọc phần thông điệp cuối bài.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ TRANG – NGÔ THỊ HÀ

Thiết kế sách: VŨ XUÂN NHỰ

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG – VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI**MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 3****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Mã số:**

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in Địa chỉ:

Cơ sở in Địa chỉ:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-.....